

Bản án số:36/2022/HS-ST
Ngày 19/9/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Cường
Ông Hoàng Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Hà Thị Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Phạm Minh Đ**; sinh ngày 05/5/1990 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc K và bà Kiều Thị T; vợ: Hoàng Thu H, có 01 con; tiền sự; tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đặng Đình M, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Vũ Văn C, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17^h ngày 13/5/2022, Phạm Minh Đ đi nhờ xe máy của người quen đến nhà anh Đặng Đình M ở thôn 5, xã L, huyện H để chơi, lúc này có anh M và chị Nguyễn Thị D (vợ anh M) đang ở nhà, Đ vào nhà và ngồi nói chuyện với anh M. Trong lúc ngồi chơi, Đ quan sát thấy trong sân nhà anh Mạnh đang để 01 xe mô tô BKS 36F1-029.38, nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu đỏ - đen, do đang thiếu tiền để chơi game qua mạng và tiền để lấy lại chiếc điện thoại đang cầm cố nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nêu trên của anh M. Ngồi chơi đến khoảng 19^h cùng ngày, thực hiện ý định nên Đ nói với anh M “Anh cho em mượn xe chạy sang Nga Sơn đưa tiền cho bạn tý rồi em trả xe”. Thấy Đ không có xe để đi, lại là chỗ quen biết nên anh M đồng ý cho mượn xe và đưa chìa khóa xe mô tô BKS 36F1-029.38 cho Đ và nói “Giấy tờ ở trong cốp xe ấy”. Sau khi lấy chìa khóa xe từ anh M, Đ không đi Nga Sơn như đã nói mà điều khiển xe về hướng xã H tìm chỗ cầm cố xe nhưng không thấy nơi cầm cố xe nên Phạm Minh Đ đến nhà anh Phạm Văn H ở thôn H, xã H nhờ giúp, lúc này khoảng 21^h cùng ngày, Đ hỏi H “Anh biết chỗ nào cầm xe chỉ em với”, anh H hỏi lại “Xe có giấy tờ gì không? Cầm để làm gì vậy?”, Đ đáp lại “Cầm vài hôm rồi em ứng tiền lấy”. Anh H không hỏi gì thêm mà lấy xe mô tô của mình điều khiển chạy trước, còn Đ điều khiển xe mô tô BKS 36F1-029.38 theo sau. Anh H đưa Đ đến quán sửa xe của ông Đỗ Văn Dự và bà Trịnh Thị Lễ ở thôn C, xã H, huyện H gặp ông D và nói “Bác có tiền cho thằng này (Đ) cầm mấy hôm”, lúc đầu ông D không đồng ý. Tuy nhiên sau đó Đ giới thiệu tên bố mẹ mình nên ông D và bà L đồng ý cho Đ cầm xe mô tô BKS 36F1-029.38 với số tiền 6.000.000 đồng, ông D nói “Cầm ba ngày thôi, nhưng tau cho 10 ngày không tau bán”, hai bên thỏa thuận lãi suất 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ ngày. Đ nhận tiền rồi đưa xe cùng giấy tờ đăng ký xe cho ông D. Sau khi nhận tiền, Đ nhờ anh H đưa đến quán sửa chữa, mua bán điện thoại của anh Vũ Văn C để chuộc 01 điện thoại di động Oppo đang cầm cố tại quán với số tiền 820.000 đồng và đưa cho anh Chiến số tiền 4.500.000 đồng nhờ chuyển vào tài khoản Ngân hàng của Đ. Sau khi xong việc, Đ nhờ anh H chở mình về nhà, đến ngày 14/5/2022 Đ tiếp tục đưa 500.000 đồng nhờ anh Chiến chuyển vào tài khoản Ngân hàng của mình. Toàn bộ số tiền trên Đ đã sử dụng để chơi game và thua hết.

Sau khi cho Đ mượn xe, anh Đặng Đình M đã nhiều lần liên lạc yêu cầu Phạm Minh Đ trả xe mô tô nhưng Đ hứa hẹn, rồi không trả xe. Sau đó biết đã bị Đ mượn xe mô tô BKS 36F1-029.38 của mình đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân nên anh Mạnh

đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc để giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

Sau khi thụ lý tin báo của anh Đặng Đình M, Cơ quan CSĐT Công an huyện H mời Phạm Minh Đ đến để làm việc. Quá trình làm việc Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã tiến hành thu giữ: 01 xe mô tô BKS 36F1-029.38, nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ - đen, loại xe Jupiter, số máy: 5B95 105447, số khung: B950BY105434; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy, số 006882, mang tên chủ xe Đặng Đình M ở thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hoá, do ông Đỗ Văn D ở thôn C, xã H, huyện H, tự nguyện giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số: 78/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hậu Lộc kết luận: 01 xe mô tô BKS 36F1-029.38, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter, màu sơn đỏ - đen, số máy: 5B95 105447, số khung: B950BY105434, có giá 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 06/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại: 01 xe mô tô BKS 36F1-029.38, nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ - đen, loại xe Jupiter; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy, số 006882, cho chủ sở hữu hợp pháp là Đặng Đình Mh. Sau khi nhận lại tài sản, anh M không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 27/7/2022, ông Phạm Minh K (bố đẻ Phạm Minh Đ) đã tự nguyện bồi thường cho ông Đỗ Văn D số tiền 6.000.000 đồng do Đ đã cầm cố xe mô tô BKS 36F1-029.38. Sau khi nhận đủ số tiền nêu trên ông D không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 35/CT-VKSHL ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Minh Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Do muốn có tiền để chơi game nên vào khoảng 19^h ngày 13/5/2022 Phạm Minh Đ đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 36F1-029.38 của anh Đặng Đình M sau đó đem đi cầm cố để lấy tiền chơi game. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.250.000 đồng. Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Minh Đ từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận gì và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo và giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19^h ngày 13/5/2022 Phạm Minh Đ đã dùng thủ đoạn gian dối giả vờ mượn xe mô tô BKS 36F1-029.38 của anh Đặng Đình M để sang Nga Sơn đưa tiền cho bạn, sau khi nhận được xe bị cáo đã đem đi cầm cố và sử dụng tiền vào mục đích chơi game. Tại thời điểm thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để anh M tin tưởng, giao xe mô tô cho bị cáo. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 6.250.000 đồng.

Hành vi gian dối nhằm để chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Phạm Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó cần phải có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực cùng gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Phạm Minh Đ không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 01 chiếc mô tô BKS 36F1-029.38 đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, sau khi nhận tài sản bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với số tiền bị cáo cầm cố xe cho ông Đỗ Văn D là 6.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông D đầy đủ không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] *Án phí*: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh Đ – 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh Đ chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc;
- Cơ quan THA HS huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã H;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga